TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐẮKLẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày: 29 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Võ Đức Hợi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thông, bà Bùi Thị Thêm.

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Ông Phạm Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 13/2023/HSST ngày 16/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2023 đối với các bị cáo:

- **Y H**, sinh ngày 29/11/2004 tại tỉnh P; Nơi cư trú: Thôn S, xã SH, huyện H, tỉnh P; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Chăm; Con ông Y Đ và bà H N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 24/5/2023 bị TAND huyện H, tỉnh P xử phạt 01 năm 03 tháng tù theo bản án số 08/2023/HS-ST; tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X - Cục C10 - Bộ Công an. Bị cáo được trích xuất đến phiên tòa trực tuyến.

- **Y K**, sinh ngày 07/01/2005 tại tỉnh P; Nơi cư trú: Thôn L, xã ST, huyện T, tỉnh P; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Ba na; Con ông YH và bà HD; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 24/5/2023 bị TAND huyện H, tỉnh P xử phạt 01 năm tù theo bản án số 08/2023/HS-ST; tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X - Cục C10 - Bộ Công an. Bị cáo được trích xuất đến phiên tòa trực tuyến.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa cho bị cáo Y H và bị cáo Y K: Ông Ngô Đình Khôi – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị hại: Bà TH, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn 01, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Y T(tên gọi khác: Ma Hao), sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn S, xã SH, huyện H, tỉnh P. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà D, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn 01, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/02/2023, Y H và Y K điều khiển 02 xe gắn máy vừa mới trộm cắp được trên địa bàn tỉnh P, đến huyện Sông Hinh, tỉnh P chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do không quen thuộc địa bàn nên Y K và Y H đi lạc sang địa phận xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, thì xe mô tô của Y H bị hết xăng, nên Y K và Y H nhặt được một chai nhựa bên đường mục đích tìm xe máy của người dân để rút trộm xăng đổ vào xe của Y H. Khi đi qua nhà bà D phát hiện thấy có 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB-505.15 của chị TH (là con dâu của bà Diện) dựng trước sân nhà bà Diện, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa, trong cốp xe có đầy đủ giấy tờ xe. Lúc này Y H và Y K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nói trên, Y H đứng ngoài cảnh giới, Y K lấy xe đi ra chỗ xe của Y H, rồi Y K điều khiển xe của mình còn Y H điều khiển xe mới lấy được chạy về tỉnh P (xe mô tô bị hết xăng bỏ lại bên đường).

Khi cả hai về đến huyện Sông Hinh thì Y K chạy về nhà ở huyện T, còn Y H chạy xe máy vừa lấy được về huyện H, khoảng 1 tuần sau Y H đưa xe bán cho ông Y T được 2.000.000 đồng. Y H đã sử dụng hết số tiền này.

Nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB-505.15 mà các bị can đã chiếm đoạt vào đêm 07/02/2023 tại thôn 1, xã Ea M'Doal, huyện M của bà TH, là do bà THmua lại tại cửa hàng xe máy cũ Gia Huy thị trấn M vào tháng 7 năm 2022 cho con trai là N đi học với giá 8.500.000 đồng, khi mua bà THkhông sang tên chuyển quyền sở hữu, sử dụng, mà vẫn để tên chủ cũ là Đ;

Tại kết luận định giá số 48/KLĐG – HĐĐG ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 47AB-505.15 của chị TH có giá trị là 7.000.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO loại 50C2, Màu đen, biển kiểm soát 47AB-505.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 022686 do Công an huyện E1, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/8/2017.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu là bà TH.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Y H và bị cáo Y K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Ngày 07/02/2023, Y H và Y K trên đường đi chơi thì bị lạc sang địa phận huyện M. Do xe hết xăng nên các bị cáo vào nhà bà Diện tại thôn 01, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk và chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 47AB-505.15 của bà TH để trước sân nhà bà D. Sau khi lấy được xe Y H đã bán cho ông Y T và tiêu xài hết số tiền này.

Qúa trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y T yêu cầu bị cáo Y H phải trả lại số tiền mua xe 2.000.000 đồng.

Bị hại bà TH đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Y H và bị cáo Y K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt các bị cáo Y H và Y K mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

** Các biện pháp tư pháp:*

- *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã ra quyết định xử lý trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là bà TH là có căn cứ cần chấp nhận.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Bị hại không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét giải quyết.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y Tyêu cầu bị cáo Y H trả lại số tiền 2.000.000 là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Y H và bị cáo Y K tranh luận: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phân tích. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội và xét xử, các bị cáo thuộc hộ nghèo, là người đồng bào dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất để thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an huyện M, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, vào khoảng 23 giờ ngày 07/02/2023, tại thôn 01, xã E, huyện M, Y K và Y H đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 47AB-505.15 của bà TH sau đó điều khiển xe chạy về tỉnh P và tiêu thụ.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 7.000.000 đồng, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, do đó quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gâY H mang lo lắng cho người dân, mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Do vậy, hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và cần cách ly ra các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án có hai bị cáo tham gia, để cá thể hóa hình phạt HĐXX cần phân tích, đánh giá tính chất, mức độ về hành vi phạm tội cũng như vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để lượng hình cho tương xứng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, cùng nhau tham gia thực hiện không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể với nhau nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Đây là trường hợp đồng phạm mang tính giản đơn.

Sau khi lấy được xe mô tô biển kiểm soát 47AB-505.15 của bà TH, bị cáo Y H là người đưa tài sản đi tiêu thụ, đồng thời sử dụng hết số tiền này. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với Y H là cao hơn bị cáo Y K. Các bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 08/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P, nên cần tổng hợp hình phạt và buộc các bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án.

[4.] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Thiệt hại mà các bị cáo gây ra không lớn. Các bị cáo tự thú hành vi phạm tội chưa bị phát hiện trong một vụ án khác. Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức còn hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 của

BLHS. Nên HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Bị hại bà TH không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5.2] Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y T yêu cầu bị cáo Y H phải trả lại số tiền mua xe 2.000.000 đồng. HĐXX xét thấy giao dịch mua bán xe giữa ông Y T và bị cáo Y H là ngay tình, ông Y T không biết tài sản đó là do Y H, Y K phạm tội mà có. Số tiền sau khi bán xe mô tô, bị cáo Y H đã lấy tiêu xài hết. Do đó, cần buộc bị cáo Y H trách nhiệm hoàn trả cho ông Y Tsố tiền 2.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã ra quyết định xử lý trả lại vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu ESPERO loại 50C2, Màu đen, biển kiểm soát 47AB-505.15 và giấy tờ xe cho bà TH, đây là tài sản hợp pháp của bà Thủy, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí nên HĐXX xét miễn tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Y H, Y K phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 30, Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Xử phạt: Y H 07 (bảy) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung (01 năm 3 tháng) của bản án số 08/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P: Buộc bị cáo Y H phải chấp hành 01 năm 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/02/2023.

- Xử phạt: Y K 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung(01 năm) của bản án số 08/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P: Buộc bị cáo Y K phải chấp hành 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Y H phải trả cho ông Y T số tiền mua xe 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã ra quyết định xử lý trả lại vật chứng xe mô tô nhãn hiệu ESPERO loại 50C2, Màu đen, biển kiểm soát 47AB-505.15 và giấy tờ xe cho bà TH là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp ĐắkLắk;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS công an huyện M;
- Trại giam X, tỉnh P;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Đức Hợi